



An toàn thông tin_ Nhóm 10

[Nhà của tôi](#) / [Các khoá học của tôi](#) / [INSE330380_22_1_10](#) / [Test 2. Begin 19h, 4/12/2022](#) / [Test 2_Review_all](#)

Thời gian còn lại 0:08:36

Câu hỏi 41

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

During an FIN scan, what indicates that a port is closed?

Select one:

- ☐ a. ACK
- ☐ b. No return response
- ☐ c. SYN
- ☒ d. RST

Clear my choice

Câu hỏi 42

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Hệ thống phát hiện xâm nhập dựa vào bất thường (Anomaly-based IDS) hoạt động dựa vào yếu tố nào?

- ☒ a. Các hành vi bất thường
- ☐ b. Các hành vi bình thường
- ☐ c. Nội dung website xấu
- ☐ d. Các tấn công

Clear my choice

Câu hỏi 43

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Footprinting can determine all of the following except:

Select one:

- ☒ a. Number of personnel
- ☐ b. Business processes
- ☐ c. Hardware types
- ☐ d. Software types

Clear my choice**Câu hỏi 44**

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Hai dạng mã độc nào sau đây sống độc lập?

- ☒ a. Worm
- ☒ b. Rootkit
- ☐ c. Trojan
- ☐ d. Zombie
- ☐ e. Logic boom

Câu hỏi 45

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Kiểu tấn công nào sau đây không phải khai thác các lỗ hổng của ứng dụng Web ?

- ☐ a. SQL Injection
- ☐ b. Cross Site Request Forgery
- ☒ c. Social Engineering
- ☐ d. Server-side request forgery
- ☐ e. Cross-site scripting

Clear my choice

Câu hỏi 46

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Giải pháp StackGuard giúp phòng chống tấn công tràn bộ đệm trên stack thực hiện như sau

- ☒ a. Kiểm tra chiều dài dữ liệu nhập trước khi thực hiện việc gán dữ liệu
- ☐ b. Lưu trữ giá trị Return Address ở một nơi khác và sử dụng nó để kiểm tra xem giá trị ở Return Address có bị sửa đổi hay không
- ☐ c. Kiểm tra giá trị Return Address có bị sửa đổi hay không
- ☐ d. Sử dụng một vùng nhớ đệm an toàn giữa Return Address và Buffer. Sử dụng vùng nhớ đệm an toàn này để kiểm tra xem Return Address có bị sửa đổi hay không

Clear my choice

Câu hỏi 47

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Giả sử thuật toán RSA đã tạo ra cặp khóa public (7,187) và private (23,187). Muốn tạo chữ kí cho message M= 3 sẽ được tính là?

- ☒ a. 181
- ☐ b. 121
- ☐ c. 23
- ☐ d. 137

Clear my choice

Câu hỏi 48

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Chuẩn nào sau đây liên quan đến an toàn thông tin?

- ☐ a. ISO 9001
- ☐ b. ISO 2015
- ☐ c. ISO 2600
- ☒ d. ISO 27001

Clear my choice

Câu hỏi 49

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

What is the **confusion** property of Product ciphers

- ☐ a. hide the relationship between the key & the plaintext
- ☒ b. hide the relationship between the ciphertext & the key
- ☐ c. hide the relationship between the ciphertext & the plaintext
- ☐ d. hide the relationship between the round keys

Clear my choice**Câu hỏi 50**

Câu trả lời đã được lưu

Đạt điểm 1,00

Điều nào sau đây xảy ra khi một chuỗi dữ liệu được gửi đến bộ đệm lớn hơn bộ đệm được thiết kế để xử lý?

- ☐ a. Spoofing attack
- ☐ b. Brute Force attack
- ☐ c. Man in the middle attack
- ☐ d. SYN flood
- ☒ e. Buffer overflow
- ☐ f. Blue Screen of Death

Clear my choice**◀ Chapter 12 - Hash - MAC - HMAC - Digital Signature**

Chuyển tới...

Review - Chapter 1,3,4,5,6 ▶